

Số: 112/2008/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**VỀ VIỆC BAN HÀNH BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT CỦA VIỆT NAM ĐỂ THỰC HIỆN  
KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO ASEAN – HÀN QUỐC GIAI ĐOẠN 2009-2011**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;  
Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;  
Căn cứ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;  
Căn cứ Hiệp định Khung về Hợp tác Kinh tế Toàn diện ASEAN – Hàn Quốc ký ngày 13 tháng 12 năm 2005 tại Ma-lay-xi-a, được Chủ tịch Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam phê chuẩn ngày 12 tháng 4 năm 2006;  
Căn cứ Hiệp định Thương mại Hàng hóa thuộc Hiệp định Khung về Hợp tác Kinh tế Toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Đại hàn Dân Quốc, ký ngày 13 tháng 12 năm 2005 tại Ma-lay-xi-a và ngày 24 tháng 8 năm 2006 tại Phi-líp-pin;  
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN-Hàn Quốc giai đoạn 2009-2011, áp dụng cho các Tờ khai hàng hoá nhập khẩu đăng ký với cơ quan Hải quan kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

**Điều 2.** Hàng hóa nhập khẩu để được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN-Hàn Quốc (viết tắt là thuế suất AKFTA) phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Quyết định này.  
b) Được nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước:

Tên nước	Ký hiệu tên nước
Bru-nây Đa-ru-sa-lam	BN
Vương quốc Cam-pu-chia	KH
Cộng hoà In-đô-nê-xi-a	ID
Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào	LA
Ma-lay-xi-a	MY
Liên bang My-an-ma	MM
Cộng hoà Phi-líp-pin	PH
Cộng hoà Sing-ga-po	SG
Đại hàn Dân Quốc (Hàn Quốc)	KR

Riêng đối với những mặt hàng nhập khẩu từ nước có thể hiện ký hiệu tên nước tại cột số (6) của Biểu thuế này (cột “nước không được hưởng ưu đãi”) không được áp dụng thuế suất AKFTA. Việc bổ sung, sửa đổi tên nước tại cột số (6) được thực hiện theo Văn bản thông báo của Bộ Tài chính.

c) Được vận chuyển thẳng từ nước xuất khẩu, quy định tại điểm (b) Điều này, đến Việt Nam, theo quy định của Bộ Công thương.

d) Thoả mãn yêu cầu xuất xứ hàng hóa ASEAN - Hàn Quốc, được xác nhận bằng Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá ASEAN- Hàn Quốc (viết tắt là C/O - Mẫu AK) do các cơ quan sau đây cấp:

- Tại Bru-nây Đa-ru-sa-lam là Bộ Ngoại giao và Ngoại thương;
- Tại Vương quốc Cam-pu-chia là Bộ Thương mại;
- Tại Cộng hoà In-đô-nê-xi-a là Bộ Thương mại;
- Tại Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào là Bộ Công nghiệp và Thương mại;

- Tại Ma-lay-xi-a là Bộ Ngoại thương và Công nghiệp;
- Tại Liên bang My-an-ma là Bộ Thương mại;
- Tại Cộng hòa Phi-líp-pin là Bộ Tài chính;
- Tại Cộng hòa Sing-ga-po là Cơ quan Hải quan;
- Tại Đại hàn Dân quốc (Hàn Quốc) là Phòng Thương mại và Công nghiệp hoặc Cơ quan Hải quan.

**Điều 3.** Hàng hóa sản xuất tại Khu công nghiệp Khai Thành thuộc lãnh thổ Bắc Triều Tiên (hàng hoá GIC) để được áp dụng thuế suất AKFTA của Việt Nam phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Thuộc các mặt hàng có thể hiện ký hiệu “GIC” tại cột số (5) của Biểu thuế này (cột “hàng hoá GIC”).
- b) Được nhập khẩu và vận chuyển thẳng từ Hàn Quốc đến Việt Nam theo quy định của Bộ Công Thương.
- c) Có C/O-Mẫu AK in dòng chữ “Rule 6” tại ô số 8 do cơ quan có thẩm quyền cấp C/O-Mẫu AK của Hàn Quốc cấp theo quy định của Bộ Công Thương.
- d) Thoả mãn yêu cầu xuất xứ hàng hóa ASEAN - Hàn Quốc đối với hàng hoá áp dụng Quy tắc 6 - AKFTA quy định tại Phụ lục IV của Quy chế xuất xứ AKFTA ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-BTM ngày 08/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) và các Quyết định sửa đổi bổ sung.

**Điều 4.** Thuế suất AKFTA cho từng năm được áp dụng tự động từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó, bắt đầu từ năm 2009 cho đến hết năm 2011.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2009 và thay thế Quyết định số 21/2008/QĐ-BTC ngày 05/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN-Hàn Quốc.

**Điều 6.** Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp chỉ đạo thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra Văn bản-Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website Bộ Tài chính
- Lưu: VT, Vụ HTQT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trần Xuân Hà**

**FILE ĐƯỢC ĐÍNH KÈM THEO VĂN BẢN**



Bieu thue